TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Giang – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Hoàng Đức Anh – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Huyện đoàn Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Vũ Hoàng – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2017/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân T, sinh ngày 10/01/1965; giới tính: nam;

ĐKNKTT: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Đỗ Viết N sinh năm 1933; Con bà: Nguyễn Thị U sinh năm 1944 (đã chết); Vợ: Lộc Thị B sinh năm 1972; Bị cáo có hai con đã thành niên; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/10/2016, có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 12/4/1982; giới tính: nam;

ĐKNKTT: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Hoàng Thanh N sinh năm 1950; Con bà: Nông Thị L (đã chết); Vợ: Lương Thị V sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/10/2016, có mặt tại phiên toà.

3. Nông Hà H, sinh ngày 18/8/1979; giới tính: nam;

ĐKNKTT: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nông Quang B sinh năm 1948; Con bà: Nông Thị X sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị Lệ T (đã chết); Bị cáo có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/10/2016, có mặt tại phiên toà.

4. Vương Việt D, sinh ngày 04/3/1991; giới tính: nam;

ĐKNKTT: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Vương Văn T sinh năm 1961; Con bà: Triệu Thị P sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/11/2016, có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Nông Văn L, trú tại: xóm T, xã Đ, Thạch An, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt)
2. Bế An T, trú tại: xóm N, xã Đ, Thạch An, tỉnh Cao Bằng.(vắng mặt)
3. Nông Văn C,trú tại: xóm P, xã Đ,Thạch An, tỉnh Cao Bằng.(vắng mặt)
4. Nguyễn Thị Kim N, trú tại: xóm N, xã L, Thạch An, tỉnh Cao Bằng.(vắng mặt)
5. Nông Thị Thu T, trú tại: xóm N, xã Đ, Thạch An, tỉnh Cao Bằng.(vắng mặt)
6. Lương Thị V, trú tại: xóm P, xã Đ, Thạch An, tỉnh Cao Bằng.(vắng mặt)
7. Ông Nguyễn Văn S, trú tại: xóm C, thị trấn Đ, Thạch An, Cao Bằng. (vắng mặt)
8. Ông Đặng Quang P, trú tại: xóm C, thị trấn Đ, Thạch An, Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Đỗ Xuân T, Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/7/2016 Vương Việt D đi xe khách đến nhà Nông Hà H để rủ H đi mua ma túy về sử dụng chung. H nói không có tiền, D nói có chiếc điện thoại cầm cố được, nên H đã mượn xe mô tô BKS 11B1-126.08 của ông Nông Văn C với lý do mượn xe đi bán hồi, để chở D đem chiếc điện thoại Iphone 4 của D đi cầm cố ở cửa hàng Lâm Mobil được 150.000đ, H tự góp thêm 50.000đ, tổng cộng là 200.000đ. Sau đó H gọi điện thoại di động cho Hoàng Văn L để nhờ mua ma túy. Khi L đến, H đưa cho L 200.000đ, L tự góp thêm 50.000đ, tổng cộng là 250.000đ. Sau khi cầm tiền, L nói với H và D đi xuống chỗ Cổng chào chờ L đem ma túy về cùng sử dụng chung. Còn L tự đi mua 03 xi lanh, 03 ống Novocain và vào nhà của Đỗ Xuân T mua 01 tép ma túy với giá 200.000đ. L cầm tép ma túy đi ra sau nhà T tách lấy một ít ma túy rồi gói vào giấy bạc dấu vào bao thuốc lá Du lịch trắng (gọi là lấy phần để sử dụng sau), số còn lại L cầm trong tay rồi đi xe mô tô BKS 11F2-7956 xuống Cổng chào nơi mà cả ba đã thống nhất hẹn từ trước. Khi

Linh đến gần Cổng chào thì bị Công an huyện Thạch An dừng xe kiểm tra và thu giữ quả tang gồm:

+ 01 gói (nghi là chất ma túy) bị L ném xuống vệ đường và 01 gói (nghi là chất ma túy) dấu trong bao thuốc lá Du lịch trắng để trong túi quần.

+ 03 bơm kim tiêm y tế và 03 ống Novocain 3%

+ 150.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Q.mobil đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô BKS 11F2-7956, kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nông Thị Thu T.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận nguồn gốc ma túy vừa mua với Đỗ Xuân T với giá 200.000đ, đây là số tiền do L, H, D cùng đóng góp để mua ma túy về sử dụng chung nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn L, ngày 30/7/2016 Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Xuân T và thu giữ:

+ 01 gói giấy kẻ viết bên trong có chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy).

+ 03 mảnh giấy bạc.

+ 01 quyển sổ kẻ ô viết đã cũ, kích thước 05cm x 10cm.

+ 500.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Xuân T khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên từ đầu năm 2016 bị cáo đã nhiều lần về bến xe khách Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn để mua ma túy với đối tượng không quen biết về vừa để sử dụng, vừa chia lẻ ra để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể tính đến ngày 30/7/2016 bị cáo đã được bán cho Hoàng Văn L 06 lần (03 lần vào đầu năm 2016, 03 lần sau là trong tháng 7/2016) mỗi lần 01 gói giá 200.000đ, ma túy được gói bằng giấy kẻ ô viết màu trắng. Bán cho Nông Hà H 03 lần vào dịp tết nguyên đán 2016 mỗi lần 01 tép (lần 1 và lần 3 bán 100.000đ/tép, lần 2 bán 200.000đ/tép, ma túy được gói bằng giấy trắng và giấy vệ sinh). Bán cho Nông Xuân T 02 lần vào các ngày 10 và 11/02/2016 bán 200.000đ/tép, ma túy được gói trong giấy ăn màu trắng. Ngoài ra, qua điều tra đối chất giữa bị cáo Đỗ Xuân T với các đối tượng Hoàng Văn L, Nông Hà H, Nông Xuân T, bị cáo Đỗ Xuân T đều công nhận đã nhiều lần được bán ma túy cho các đối tượng này tại nhà của bị cáo T.

Ngày 30/7/2016 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã phối hợp với cơ quan chức năng cùng sự có mặt của Đỗ Xuân T để cân trọng lượng và trích mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) đã thu giữ của Đỗ Xuân T. Kết quả cân số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) có trọng lượng (khối lượng) là **0,14 gam** (không phẩy mười bốn gam).

Ngày 01/8/2016 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã phối hợp với cơ quan chức năng cùng sự có mặt của Hoàng Văn L để cân trọng lượng và trích mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) đã thu giữ của Hoàng Văn L. Kết quả cân số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) của gói số 1 có trọng lượng là **0,1 gam** (không phẩy một gam) và gói số 2 có trọng lượng là **0,03 gam** (không phẩy không ba gam). Tổng trọng lượng (khối lượng) của 02 gói là **0,13 gam** (không phẩy mười ba gam).

Ngày 01/8/2016 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) đã thu giữ của Đỗ Xuân T và Hoàng Văn L. Tại Kết luận giám định số 129/GĐMT ngày 05/8/2016, Kết luận giám định số 145/GĐMT ngày 12/9/2016, Kết luận giám định số 146/GĐMT ngày 14/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **Mẫu gửi giám định có Heroine.** (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Ngày 27/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thạch An đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **Mẫu giám định là chất ma túy. Loại ma túy: Heroine.**

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo T (0,14 gam) và bị cáo L (0,13 gam) đã được cơ quan điều tra gửi đi giám định hết và không hoàn lại mẫu do đó không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 4 của bị cáo D và chiếc điện thoại di động của bị cáo H dùng để liên lạc với bị cáo L do cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-126.08 đăng ký mang tên Nông Văn C, do ông C không biết bị cáo H mượn để chở D đem chiếc điện thoại Iphone 4 đi cầm cố, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nông Xuân T là đối tượng mua ma túy với Đỗ Xuân T đã bị bắt tạm giam trong một vụ án khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cơ quan điều tra không xác định được đối tượng ở bến xe Thất Khê huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma túy cho bị cáo T, nên không đặt ra vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với đối tượng đó là có căn cứ.

Cáo trạng số: 02/CTr-KSĐT ngày 23/01/2017 VKSND huyện Thạch An truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194; truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm:

- Truy tố Đỗ Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Truy tố Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết 144/QH13 để tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Hà H, Vương Việt D từ 12 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Xuân T, Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản đối chất, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

1.1. Bị cáo Đỗ Xuân T: Do bản thân nghiện ma túy nên từ đầu năm 2016 bị cáo đã nhiều lần đi xe khách về bến xe khách Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn để mua ma túy với đối tượng không quen biết về vừa để sử dụng, vừa chia lẻ ra để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể tính đến trước ngày 30/7/2016 bị cáo đã được bán cho Hoàng Văn L 05 lần mỗi lần 01 tép giá 200.000đ. Bán cho Nông Hà H 03 lần mỗi lần 01 tép giá từ 100.000đ đến 200.000đ/tép. Bán cho Nông Xuân T 02 lần mỗi lần 1 tép giá 200.000đ. Khi cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo Đỗ Xuân T với các đối tượng Hoàng Văn L, Nông Hà H, Nông Xuân T, bị cáo Đỗ Xuân T đều công nhận đã nhiều lần được bán ma túy cho các đối tượng này tại nhà của mình. Đến ngày 30/7/2016 T tiếp tục bán cho L 01 tép ma túy giá 200.000đ (lần thứ 6), L cầm ma túy đến điểm hẹn để cùng H, D sử dụng thì bị bắt và là căn cứ để cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở và thu giữ được trong túi áo khoác của bị cáo Đỗ Xuân T 01 tép ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,14 gam. Theo kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **Mẫu gửi giám định có Heroine.** Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy''. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

- Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, việc mua bán nhiều lần, cho nhiều đối tượng đã góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực.

Về nhân thân của bị cáo Đỗ Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ vì hám lợi nên đã mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Đỗ Viết N được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì (QĐ số 453/KT/CTN ngày 29/8/1998), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51

BLHS 2015 và điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

1.2. Các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H và Vương Việt D: đều là đối tượng nghiện ma túy, ngày 30/7/2016 bị cáo L, H và D gặp nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung nhằm thỏa mãn cơn nghiện, cụ thể D đóng góp 150.000đ (từ việc cầm cố chiếc điện thoại Iphone 4), H góp 50.000đ, L góp 50.000đ. Sau khi góp tiền các bị cáo đã thống nhất đưa tiền cho L đi mua 03 ống Novocain 3%, 03 bơm kim tiêm và mua với Đỗ Xuân T 01 tép ma túy giá 200.000đ, còn H và D đi xuống chỗ Cổng chào chờ. L một mình đi xe mô tô BKS 11F2-7956 vào nhà Đỗ Xuân T mua được 01 tép ma túy giá 200.000đ, sau đó L đi ra đằng sau nhà bị cáo T tách lấy một ít ma túy rồi gói vào giấy bạc dấu vào bao thuốc lá Du lịch trắng (gọi là lấy phần để dùng sau), số còn lại L cầm trong tay đi xe máy đem ma túy đến điểm hẹn thì bị Công an huyện Thạch An bắt quả tang thu giữ được 02 gói chất ma túy. Kết quả cân 02 gói có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,13 gam (BL số 100). Kết quả giám định theo kết luận số 129/GĐMT ngày 05/8/2016, Kết luận giám định số 145/GĐMT ngày 12/9/2016 và Kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **Mẫu giám định là chất ma túy. Loại ma túy: Heroine.**

Theo điểm c khoản 2 mục II của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự:

"c. Trong trường hợp nhiều người nghiện ma tuý cùng góp tiền mua chất ma tuý để sử dụng trái phép và bị bắt giữ nếu tổng trọng lượng chất ma tuý mua được đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma tuý, thì họ cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma tuý..."

Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D là đồng phạm cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

- Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, biết tác hại của chất ma túy và biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy sẽ bị xử phạt nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy góp phần làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D khai báo trung thực, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo Huyên có bố đẻ là ông Nông Quang B được nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba (QĐ số 453/KT/CTN ngày 29/8/1998); bị cáo L có bố đẻ là ông

Hoàng Thanh N được nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang (QĐ số 1302/QĐ/CTN ngày 23/9/2008), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Ngoài ra căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội "về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13"; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân tối cao "về việc viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015 trong bản án" thì các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H và Vương Việt D sẽ được áp dụng những điều khoản có lợi như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 thì:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 thì:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

So sánh hai điều luật nêu trên thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt tù nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, đây được coi là những điều khoản có lợi cho bị cáo cần phải áp dụng.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội và những quy định pháp luật có lợi cho bị cáo được viện dẫn nêu trên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Nông Hà H, Vương Việt D là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên khi đề xuất áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn L là có phần hơi nặng.

Phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì thêm, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 11F2-7956 kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nông Thị Thu T (bà Nông Thị Thu T đã bán cho bị cáo Hoàng Văn L với giá 1,5 triệu đồng, chưa làm thủ tục sang tên) và 01 chiếc điện thoại di động Q.Mobile đã cũ là những phương tiện mà bị cáo Hoàng Văn L đã sử dụng để thực hiện phạm tội nên cần xử tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 150.000đ đã thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L, không phải do phạm tội mà có, nên không bị tịch thu, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với số tiền 500.000đ đã thu giữ của bị cáo Đỗ Xuân T, trong đó 200.000đ là số tiền do bị cáo phạm tội (do bán ma túy cho Hoàng Văn L) mà có, vì vậy cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước. Còn 300.000đ không phải do phạm tội mà có, nên không bị tịch thu, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền còn lại sẽ trả cho bị cáo sau khi thi hành án.

+ Đối với 03 ống Novocain 3%, 03 bơm kim tiêm bằng nhựa, 01 quyển sổ kẻ ô viết đã cũ kích thước 05x10cm và 03 mảnh giấy bạc do không còn giá trị sử dụng, nên xử tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- ***Áp dụng:*** điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2016.

- ***Áp dụng:*** khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn L 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2016.

+ Bị cáo Nông Hà H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2016.

- ***Áp dụng:*** khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Vương Việt D 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2016.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu WORD-SIRENA biển kiểm soát 11F2-7956 (xe không có gương chiếu hậu, không hộp chắn xích bên dưới, yên xe bị rách) kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nông Thị Thu T và 01 chiếc điện thoại di động Q.Mobile đã cũ là những phương tiện mà bị cáo Hoàng Văn L đã sử dụng để thực hiện phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng gồm 03 tờ mệnh giá 50.000đ, số seri: WC06395050; GB05887923; CS14197329) của bị cáo Hoàng Văn L để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Xuân T: tịch thu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án, sau khi khấu trừ thi hành án số còn lại sẽ trả cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 03 ống Novocain 3%, 03 bơm kim tiêm bằng nhựa, 01 quyển sổ kẻ ô viết đã cũ kích thước 05x10cm và 03 mảnh giấy bạc (gồm 02 mảnh đã sử dụng, 01 mảnh chưa sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

Xác nhận số vật chứng nói trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/02/2017 giữa Công an huyện Thạch An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo Đỗ Xuân T, Hoàng Văn L, Nông Hà H, Vương Việt D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Thạch An;*
- *Công an huyện Thạch An;*
- *Chi Cục THA DS huyện Thạch An;*
- *Các Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp